

# CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



Ảnh: VnExpress.net

## CÓ GÌ MỚI?

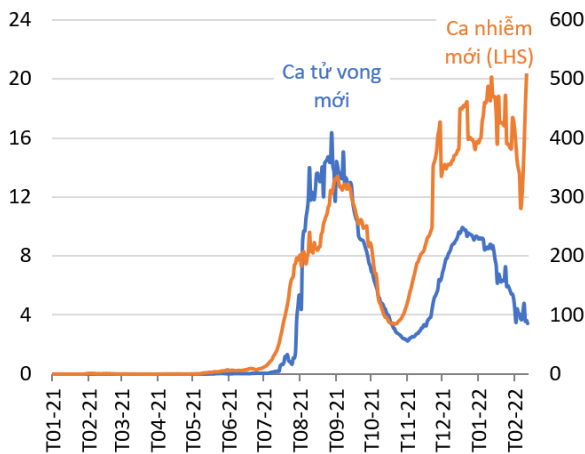
- Các chỉ số di chuyển chính đều tăng mạnh trước dịp Tết Nguyên Đán nhờ tỷ lệ bao phủ vắc-xin đã vượt mốc 73% dân số.
- Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng, tuy với tốc độ chậm hơn và không đồng đều giữa các ngành, trong khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ghi nhận tăng trưởng dương (so cùng kỳ năm trước) lần đầu tiên kể từ đợt bùng phát dịch COVID-19 bắt đầu từ cuối tháng 4/2021.
- Cán cân thương mại hàng hóa vẫn thặng dư mặc dù xuất khẩu giảm tốc, trong khi vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký và giải ngân có một khởi đầu vững chắc trong năm 2022.
- Giá năng lượng tăng tiếp tục là yếu tố chính đóng góp vào lạm phát CPI trong khi giá lương thực, thực phẩm tương đối ổn định giúp cho lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát.
- Tín dụng trong tháng 1 tăng trưởng nhanh hơn để đáp ứng nhu cầu gia tăng trước Tết của các doanh nghiệp và hộ gia đình, khiến cho lãi suất qua đêm thị trường liên ngân hàng tăng mạnh.
- Trong tháng 1/2022, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2022-2023 được ban hành, trong đó các biện pháp tài khóa trong phạm vi ngân sách có tổng quy mô tương đương khoảng 4,5% GDP đánh giá lại. Các hỗ trợ chính của Chương trình bao gồm tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (VAT) và bổ sung thêm vốn đầu tư công, trong khi hỗ trợ trực tiếp bằng tiền còn hạn chế.
- Các biện pháp y tế, như chương trình tiêm vắc-xin và "thông điệp 5K" cần được duy trì vì Việt Nam đang mở cửa lại trường học cũng như có kế hoạch gỡ bỏ các hạn chế nhập cảnh với khách quốc tế, và rủi ro dịch bệnh bùng phát với biến thể COVID-19 mới ảnh hưởng đến kinh tế vẫn tồn tại. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế mới có thể được nâng cao thông qua bổ sung thêm các biện pháp đảm bảo xã hội để hỗ trợ người lao động và các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Ngoài ra, để đảm bảo Chương trình có tác động đến nền kinh tế như kỳ vọng, công tác triển khai Chương trình cần được theo dõi chặt chẽ. Quan điểm thận trọng với khu vực tài chính nên được duy trì, đặc biệt trong bối cảnh cuộc khủng hoảng vẫn đang tác động đến nền kinh tế và cú sốc mới liên quan đến khả năng tăng lãi suất ở Mỹ có thể xảy ra.

# NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

## Số ca nhiễm và tử vong mới do COVID-19 giảm

Số ca nhiễm mới giảm trong tháng 1 chủ yếu do giảm số lượng xét nghiệm (Hình 1). Số ca tử vong mới cũng giảm phần lớn nhờ Việt Nam đã đạt tỷ lệ bao phủ vắc-xin COVID-19 cao. Đến ngày 13/2, tổng số ca nhiễm đã chạm mốc 2,5 triệu ca, với gần 39.000 ca tử vong, và trên 73% dân số đã được tiêm vắc-xin COVID-19 đầy đủ.

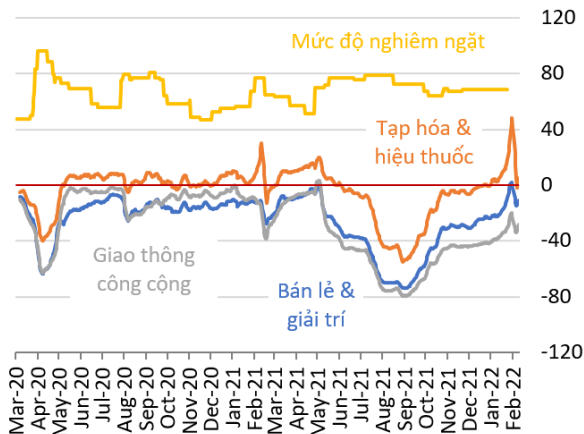
**Hình 1: Số ca nhiễm và tử vong mới**  
(Nghìn ca nhiễm mới, Bình quân động 7 ngày)



## Xu hướng di chuyển tăng mạnh trước Tết Nguyên Đán

**Hình 2: Xu hướng di chuyển và mức độ nghiêm ngặt của Chính phủ**

(% thay đổi về đi lại so với số liệu đầu kỳ 03/01 - 06/02/2020, Bình quân động 7 ngày)

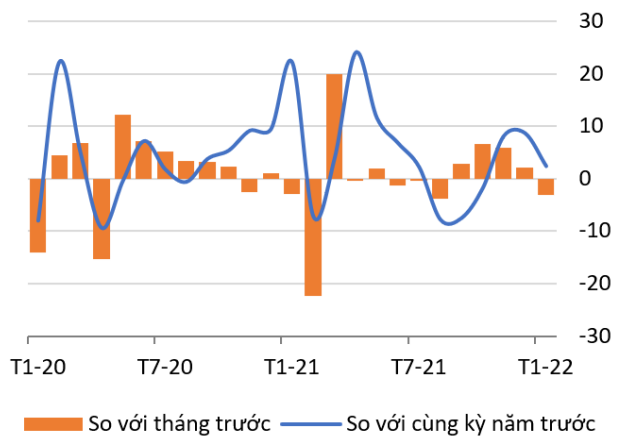


Số lượt ghé thăm các cửa hàng tạp hóa và nhà thuốc tăng mạnh trước Tết và số lượt đến các điểm bán lẻ và giải trí như nhà hàng và các trung tâm mua sắm cũng phục hồi về các mức trước đại

dịch (Hình 2). Xu hướng di chuyển tăng mạnh có thể do người dân đã cảm thấy ít dè dặt hơn khi đi mua sắm và giao tiếp xã hội nhờ tỷ lệ tiêm vắc-xin cao. Việc sử dụng các điểm trung chuyển giao thông công cộng cũng tăng do người dân về quê ăn Tết, nhưng vẫn thấp hơn các mức trước đại dịch.

## Tăng trưởng sản xuất công nghiệp giảm tốc do nhu cầu từ khu vực kinh tế đối ngoại đối với các mặt hàng điện tử chứng lại

**Hình 3: Chỉ số sản xuất công nghiệp**  
(%, NSA)



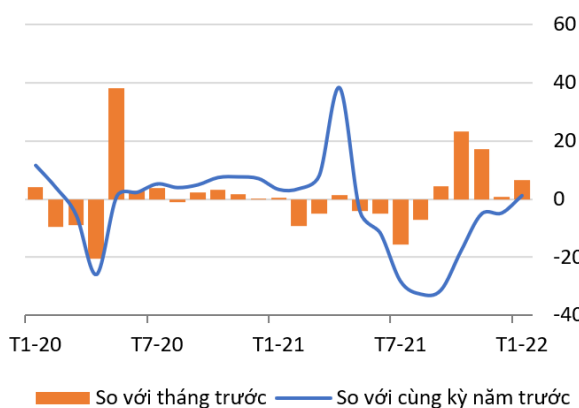
Tốc độ tăng trưởng chỉ số sản xuất công nghiệp giảm xuống còn 2,4% (so cùng kỳ năm trước) từ 8,7% (so cùng kỳ năm trước) vào tháng 12/2021 (Hình 3). Sự giảm tốc này chủ yếu do sản xuất máy tính, điện tử và sản phẩm quang học giảm 5,0% (so cùng kỳ năm trước), so với tốc độ tăng 15,6% trong tháng 12/2021. Trong khi đó, sản xuất các sản phẩm kim loại, may mặc và giày da đạt tốc độ tăng trưởng trên 10% (so cùng kỳ năm trước). Hai xu hướng trái ngược trên chủ yếu được dẫn dắt bởi nhu cầu từ khu vực kinh tế đối ngoại do kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này cũng thể hiện xu hướng tương tự. Sự khác biệt về tình trạng thiếu hụt lao động trong từng ngành cụ thể cũng có thể là yếu tố đóng góp vào hiện tượng này. Tại thời điểm đầu tháng 1/2022, số lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất máy tính, điện tử và sản phẩm quang học giảm 1,7% (so cùng kỳ năm trước) trong khi số lao động trong các ngành may mặc và giày da đã đạt hoặc thậm chí vượt các mức trước đó một năm. Điều này có thể do việc tuyển dụng và đào tạo lao động trong ngành may mặc và giày da có lẽ dễ dàng hơn so với ngành sản xuất linh kiện điện tử. Một cách lý giải nữa là khủng hoảng có thể

đã dẫn đến việc đẩy mạnh tự động hóa trong ngành sản xuất sản phẩm điện tử, và vì vậy, làm giảm nhu cầu lao động. Chỉ số PMI ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng rõ rệt từ 52,5% trong tháng 12/2021 lên 53,7%, là mức cao nhất kể từ tháng 5/2021, cho thấy điều kiện kinh doanh đã được cải thiện đáng kể.

#### Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ghi nhận tăng trưởng dương so với cùng kỳ năm trước lần đầu tiên kể từ tháng 5/2021

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 1/2022 tăng 6,7% so tháng trước và 1,3% so cùng kỳ năm trước (Hình 4). Chỉ số này phục hồi nhờ nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt là đối với hàng hóa, được đẩy mạnh khi các hộ gia đình chuẩn bị cho kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán. Thật vậy, doanh số bán lẻ hàng hóa, chiếm trên 80% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 7,0% so với tháng trước và 4,3% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ tiêu dùng cũng tăng 5,2% so với tháng trước nhưng vẫn thấp hơn 2,2% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 4: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (% , NSA)**

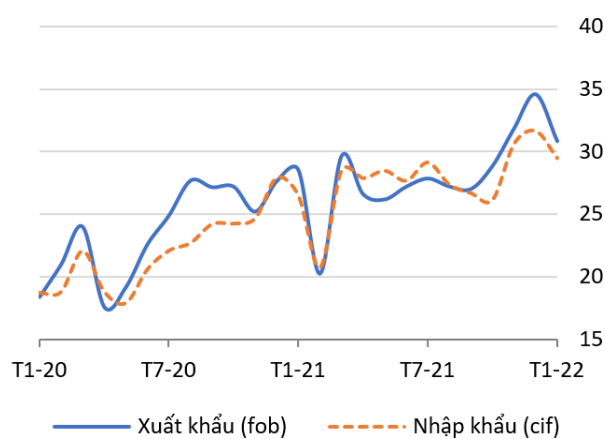


#### Thương mại hàng hóa thặng dư 1,4 tỷ USD mặc dù xuất khẩu tăng trưởng chậm lại

Tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa tháng 1/2022 chững lại, với tốc độ tăng trưởng giảm xuống 8,1% (so cùng kỳ năm trước) từ 25,1% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 12/2021, trong khi tăng trưởng nhập khẩu vẫn được duy trì vững chắc ở tốc độ 11,3% (so cùng kỳ năm trước), so với 13,3% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng trước đó (Hình 5). Xuất khẩu giảm tốc do kim ngạch xuất khẩu điện thoại giảm mạnh (giảm 26,1% so cùng kỳ năm trước) trong khi tăng trưởng ở các mặt hàng xuất khẩu chủ lực khác, như máy tính, điện tử và máy móc, cũng

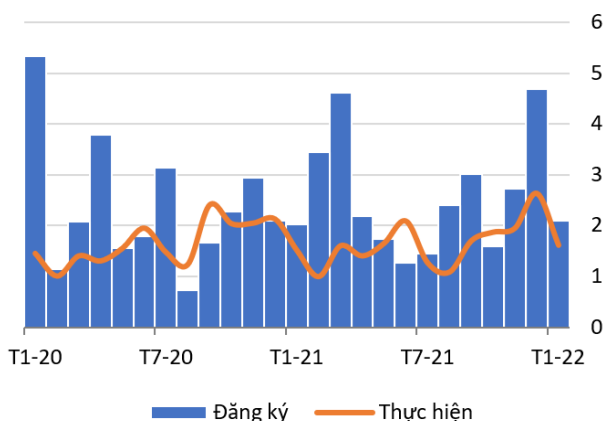
chậm lại đáng kể. Mặt khác, xuất khẩu ngành dệt may vẫn tăng trưởng vững chắc, tăng tốc từ 27,7% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 12/2021 lên 34,4% (so cùng kỳ năm trước), chủ yếu nhờ nhu cầu cao từ thị trường Hoa Kỳ. Theo đối tác thương mại, xuất khẩu sang Hoa Kỳ vẫn tăng trưởng mạnh mẽ, với tốc độ 19,4% (so cùng kỳ năm trước) trong khi xuất khẩu sang Trung Quốc giảm 15,2% (so cùng kỳ năm trước), do giảm xuất khẩu điện thoại và máy tính sang thị trường này.

**Hình 5: Thương mại hàng hóa (Tỷ USD, NSA)**



#### Cam kết và giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có khởi đầu mạnh mẽ năm 2022

**Hình 6: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Tỷ USD, NSA)**



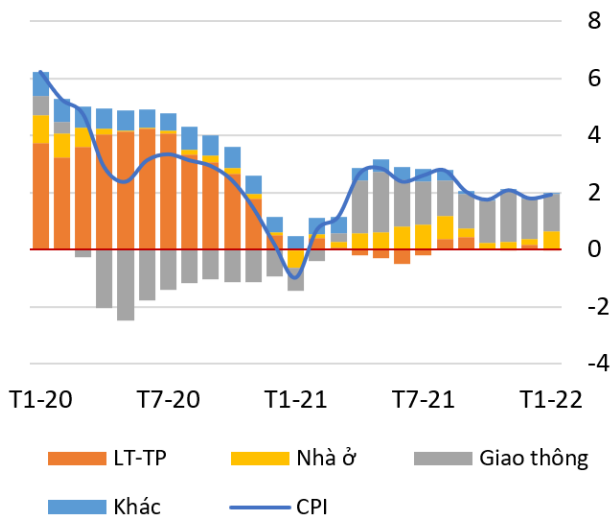
Việt Nam thu hút 2,1 tỷ USD vốn FDI đăng ký trong tháng 1, tăng 4,2% so cùng kỳ năm trước (Hình 6). Mức tăng trên có được nhờ các dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư lớn, đặc biệt trong ngành điện tử và nhờ hoạt động mua lại và sáp nhập (M&A) sôi động. Giá trị góp vốn, mua cổ phần trong tháng 1/2022 tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước, đạt trên 400 triệu USD (tương đương 20% tổng vốn FDI đăng ký). Vốn đăng ký chủ yếu vẫn là vào các lĩnh vực

công nghiệp chế biến, chế tạo (gần 60%), tiếp theo là bất động sản (22,5%). Sau khi giảm mạnh trong quý III năm 2021, giải ngân các dự án FDI đã được phê duyệt tiếp tục phục hồi với tốc độ tăng trưởng 6,8% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 1/2022.

### Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát

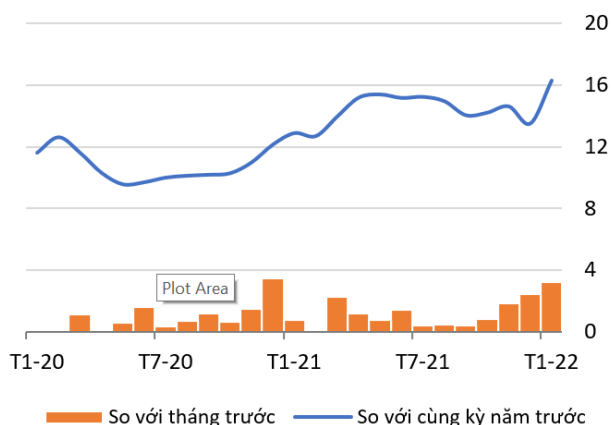
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/2022 tăng 1,9% so cùng kỳ năm trước, tương đương với tỷ lệ được ghi nhận cuối năm 2021 (Hình 7). Giá tiêu dùng tăng chủ yếu do tăng giá năng lượng, đẩy chi phí nhóm nhà ở và giao thông tăng lên. Giá lương thực, thực phẩm (LT-TP) vẫn tương đối ổn định trong khi lạm phát cơ bản (không bao gồm giá lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng có giá do nhà nước quản lý) tăng 0,7% so cùng kỳ năm trước.

**Hình 7: Đóng góp vào tốc độ tăng CPI**  
(Điểm phần trăm, so cùng kỳ năm trước)



### Tín dụng tăng trưởng nhanh hơn để đáp ứng nhu cầu trước Tết Nguyên Đán

**Hình 8: Tăng trưởng tín dụng**  
(%, NSA)



Tín dụng đối với nền kinh tế tăng 16,3% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 1, so với 13,5% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 12/2021 (Hình 8). Tốc độ tăng trưởng cao hơn là do nhu cầu tín dụng gia tăng khi các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất và các hộ gia đình đẩy mạnh chi tiêu trước Tết. Do nhu cầu tín dụng cao hơn, lãi suất qua đêm thị trường liên ngân hàng bật tăng lên 2,42% vào thời điểm cuối tháng 1 so với 0,73% cuối tháng 12/2021.

### Ngân sách nhà nước ghi nhận bội thu đáng kể

Thu ngân sách nhà nước đạt khoảng 13% dự toán, trong khi chi ngân sách chỉ đạt 6,4% dự toán, dẫn đến bội thu ngân sách khoảng 69,6 nghìn tỷ đồng (3,1 tỷ USD) trong tháng 1/2022. Đầu tư công giảm 14,0% so cùng kỳ năm trước, trong khi chi thường xuyên tăng mạnh hơn, tăng gần 25% so cùng kỳ năm trước.

Kho bạc Nhà nước (KBNN) dự kiến sẽ huy động 400 nghìn tỷ đồng (17,6 tỷ USD) trong năm 2022 trên thị trường trong nước thông qua phát hành trái phiếu chính phủ bằng nội tệ. Đến cuối tháng 1, KBNN đã phát hành 23,1 nghìn tỷ đồng trái phiếu, đạt 5,8% kế hoạch. Thanh khoản dồi dào tiếp tục giữ chi phí huy động vốn ở mức thấp, với lợi suất trái phiếu Kho bạc kỳ hạn 10 năm trên thị trường sơ cấp ổn định ở mức 2,08% vào cuối tháng 1.

### Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội mới giai đoạn 2022-2023 được khởi động trong tháng 1/2022

Trong Chương trình này, tổng quy mô các biện pháp tài khóa trong phạm vi ngân sách tương đương khoảng 4,5% GDP đánh giá lại. Về thu ngân sách, biện pháp gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất tiếp tục được sử dụng, phản ánh thành công đã đạt được kể từ đầu khủng hoảng của công cụ chính sách tài khóa này. Bên cạnh đó, thuế suất thuế giá trị gia tăng (VAT) được giảm từ 10% xuống 8% ở hầu hết các lĩnh vực, tương đương giảm thu từ thuế VAT khoảng 0,6% GDP đánh giá lại. Tất cả các biện pháp về thu ngân sách sẽ được triển khai trong năm 2022. Các biện pháp về chi ngân sách (2,2% GDP đánh giá lại) chủ yếu bao gồm đầu tư công và hỗ trợ lãi suất. Đầu tư công (1,6% GDP đánh giá lại) bao gồm đẩy nhanh các dự án giao thông đã được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và các dự án mới trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, đảm bảo xã hội, việc làm, chuyển đổi số, du lịch và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phần lớn các hoạt động

đầu tư mới trên sẽ được triển khai vào năm 2023, vì vậy có thể chưa tác động nhiều đến tăng trưởng trong năm 2022. Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động vẫn ở mức không đáng kể (khoảng 0,1% GDP đánh giá lại) và được thiết kế dưới hình thức ưu đãi nhỏ để người lao động quay lại và tiếp tục sinh sống tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, và các khu vực kinh tế trọng điểm: hỗ trợ 3 tháng tiền thuê nhà cho dự kiến khoảng 4,0 triệu người lao động đủ điều kiện.

**Bảng 1: Các biện pháp hỗ trợ bằng chính sách tài khóa**

Biện pháp	% GDP
<b>Biện pháp trong ngân sách</b>	<b>4,5</b>
Biện pháp thu ngân sách	2,4
Gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuế đất	1,6
Giảm thuế, tiền thuế đất, phí & lệ phí	0,8
Thuế suất thuế GTGT giảm từ 10% xuống 8%	0,6
Biện pháp chi ngân sách	2,2
Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động	0,1
Hỗ trợ lãi suất	0,5
Đầu tư công	1,6
<b>Biện pháp với nghĩa vụ nợ dự phòng</b>	<b>0,5</b>
Cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách Xã hội (DNNN)	0,5

#### Cần theo dõi:

Các biện pháp y tế, như chương trình tiêm vắc-xin và "thông điệp 5K" cần được duy trì vì rủi ro bùng phát dịch với biến chủng COVID-19 mới ảnh hưởng đến kinh tế vẫn tồn tại, và Việt Nam đang mở cửa trở lại trường học cũng như có kế hoạch gỡ bỏ hạn chế nhập cảnh với khách quốc tế để vực dậy ngành du lịch. Chương trình hỗ trợ và phục hồi kinh tế mới có thể được nâng cao bằng cách bổ sung thêm các biện pháp đảm bảo xã hội nhằm hỗ trợ người lao động và các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Ngoài ra, để đảm bảo Chương trình có tác động đến nền kinh tế như kỳ vọng, công tác triển khai cần được theo dõi chặt chẽ. Quan điểm thận trọng với khu vực tài chính nên được duy trì, đặc biệt trong bối cảnh khủng hoảng có khả năng đã tác động đến chất lượng danh mục của ngân hàng và có thể có tác động lan tỏa từ việc tăng lãi suất mà Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ dự kiến sẽ thực hiện.

#### Nguồn và ghi chú:

Toàn bộ dữ liệu lấy của Haver và nguồn lấy từ Tổng cục Thống kê (TCTK) Việt Nam, ngoại trừ: Số liệu thu chi ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch Đầu tư (KH&ĐT)), số liệu FDI (Bộ KH&ĐT); PMI (khảo sát của Nikkei và IHS Markit); Chỉ số nhà quản trị mua hàng lấy từ khảo sát 400 doanh nghiệp chế tạo chế biến, dựa trên năm chỉ số riêng lẻ về đơn đặt hàng, sản lượng, việc làm, thời gian cung ứng hàng (và tồn kho các mặt hàng đã mua). Số liệu này được điều chỉnh theo mùa vụ. Chỉ số này nếu vượt 50 nghĩa là ngành chế tạo chế biến đang phát triển so với tháng trước; dưới 50 nghĩa là đang bị thu hẹp; còn 50 nghĩa là không thay đổi); số liệu về khu vực tài chính, bao gồm thông tin tín dụng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); tăng trưởng tín dụng và tiền gửi trong tháng 12 năm 2021 và tháng 01 năm 2022 (do cán bộ Ngân hàng Thế giới tính toán dựa trên dữ liệu lấy từ báo chí trong nước); số liệu về ca nhiễm COVID-19 được khẳng định và liệu tiêm COVID-19 được thực hiện (Our World in Data), tình hình đi lại của cộng đồng (số liệu cơ sở lấy giá trị trung vị, cho ngày tương ứng của tuần đó) (Google); Trái phiếu Kho bạc (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam); tỷ giá thực hữu hiệu (REER) (Cơ sở dữ liệu theo dõi toàn cầu của Ngân hàng Thế giới), tỷ giá trên thị trường chính thức (Vietcombank); Chương trình hỗ trợ phục hồi kinh tế giai đoạn 2022-2023 (tính toán cán bộ Ngân hàng Thế giới dựa trên Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 11/NQ-CP và các báo cáo của Chính phủ)

SA= Điều chỉnh theo mùa vụ; NSA= Không điều chỉnh theo mùa vụ; LHS = Thang bên trái; FOB = giá giao lên tàu; CIF = Giá thành, bảo hiểm, cước phí.